

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST

Ngày 13/10/2020

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tân Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Định và bà Nguyễn Thị Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 139/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lưu Văn T, sinh năm 1987; (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Chị Ngụy Thị H, sinh năm 1993; (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai nguyên đơn anh Lưu Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Ngụy Thị T kết hôn ngày 08/01/2018, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn thì vợ chồng ở chung với gia đình nhà anh tại thôn Đ, xã C. tình cảm ban đầu vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc. Đến khoảng tháng 01/2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong việc làm ăn kinh tế và trong

sinh hoạt cuộc sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau dẫn đến tình cảm ngày càng xa cách, lạnh nhạt, từ đó không còn quan tâm đến nhau và đã chính thức ly thân từ tháng 01/2020 cho đến nay. Trong khoảng thời gian sống ly thân vợ chồng không liên lạc, quan tâm gì đến nhau. Gia đình hai bên cũng không hòa giải để vợ chồng về sống đoàn tụ, thậm chí hai bên gia đình còn xảy ra mâu thuẫn.

Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: Vợ chồng không có con nên không đặt thành yêu cầu giải quyết.

Về tài sản, vay nợ, ruộng đất: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh T không có yêu cầu đề nghị nào khác.

Phía chị Nguyễn Thị H đã được tòa án triệu tập đến trụ sở tòa án làm việc cũng như cùng chính quyền địa phương đến làm việc trực tiếp nhưng chị H không hợp tác nên tòa án không thể tiến hành ghi lời khai của chị H được.

Tại phiên Tòa anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nên đề nghị HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại các điều 70 và điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quy định tại các điều 70 và điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 51, 56, Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, 150, 227, 228, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lưu Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản, công nợ và ruộng đất: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, anh Lưu Văn T đã đến Tòa án làm việc và thực hiện viết bản tự khai trình bày lời khai tại Tòa án và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đối với chị Nguyễn Thị H Tòa án cùng chính quyền địa phương nơi chị cư trú đã tiến hành giao thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập yêu cầu chị H đến trụ sở Tòa án làm việc nhưng chị H không đến Tòa án làm việc. Tòa án cùng chính quyền địa phương đến gia đình chị H nhưng cũng không gặp được chị H. Do vậy để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của chị H Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với chị H theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự, do vậy Tòa án tiến hành giải quyết vụ án khi không lấy được khai của chị H. Ngày 25/9/2020 Tòa án đã mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án nhưng chị H vắng mặt không có lý do, do vậy Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, đồng thời tiến hành niêm yết quyết định hoãn phiên tòa đối với chị H nhưng chị H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử theo trình tự thủ tục chung.

Do việc chị H không đến tòa làm việc nên không ghi được lời khai của chị H, tuy nhiên qua điều tra xác minh chính quyền địa phương thì thấy:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Văn T và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Yên Dũng vào ngày 08/01/2018 đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị H là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay và sống chung cùng gia đình anh T tại Thôn Đ, xã C. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Sau đó phát sinh mâu thuẫn từ tháng 01/2020 và chị H về gia đình để sống từ đó đến nay, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống cũng như trong sinh hoạt cuộc sống thường ngày, bởi vậy trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung mâu thuẫn xảy ra gay gắt. Sau khi ly thân, vợ chồng cũng như hai bên gia đình không hoà giải hàn gắn tình cảm vợ chồng về sống đoàn tụ. Hội đồng xét xử thấy: Thực tế vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2020, kể từ khi ly thân cho đến nay hai bên không hàn gắn tình cảm vợ chồng, Tòa án cũng đã báo, triệu tập chị H nhiều lần để làm việc nhưng chị H không đến tòa làm việc. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân giữa anh Lưu Văn T và chị Nguyễn Thị H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng cũng không thể có hạnh phúc. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh T là phù hợp với thực tế cuộc sống chung của vợ chồng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Do vậy, cần xử cho anh T được ly hôn với chị H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh T xác nhận vợ chồng không có con chung nên không đặt thành yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung, vay nợ và ruộng đất: Anh T xác định không có gì vướng mắc nên không đặt thành yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Anh Lưu Văn T được ly hôn chị Nguy Thị H.
- Về con chung, tài sản: Không có.
- Về án phí: Anh Lưu Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, (Xác nhận anh Lưu Văn T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0004293 ngày 30/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng).
- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã C, huyện Yên Dũng;
- Lưu HS, Vp.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Tân Thịnh

